

Số: 180/2024/QĐST-HNGĐ

Ninh Hòa, ngày 27 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 170/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Bích N** - sinh năm 1985

Địa chỉ: **Thôn L, xã T, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà.**

- Bị đơn: Ông **Tạ Quang D** - sinh năm 1979

Địa chỉ: **Thôn L, xã T, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Bích N và ông Tạ Quang D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Bích N và ông Tạ Quang D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị Bích N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Tạ Trần Gia H – sinh ngày 21/4/2017. Ông Tạ Quang D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Tạ Trần Bảo Q – sinh ngày 04/10/2014.

Bà N và ông D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà N và ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết bà N, ông D đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị Bích N và ông Tạ Quang D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị Bích N và ông Tạ Quang D mỗi người nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (trong đó bà N tự nguyện nộp thay 75.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của ông D) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà bà N đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự thị xã N theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005590 ngày 19 tháng 3 năm 2024. Bà N đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn lại cho bà N 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND phường Đ;
- (Giấy CNKH số 80, ngày 04/10/2013);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ái Vy